

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v tham gia ý kiến thoả thuận về giải pháp kỹ thuật dự án: Nâng cấp tuyến đê bao Ngọc Lũm xã Trường Giang, huyện Nông Cống.

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nông Cống.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 123/QLDA-KTTĐ ngày 21/9/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nông Cống (chủ đầu tư) về việc thoả thuận về quy hoạch và giải pháp kỹ thuật dự án: Nâng cấp tuyến đê bao Ngọc Lũm xã Trường Giang, huyện Nông Cống (sau đây gọi tắt là dự án). Sau khi xem xét hồ sơ dự án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến về giải pháp kỹ thuật dự án như sau:

1. Nội dung hồ sơ dự án:

Nội dung đầu tư của dự án cơ bản phù hợp với chủ trương đầu tư được HĐND huyện Nông Cống quyết định tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và dự án thuộc danh mục ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025 theo quy hoạch phòng chống lũ và đê điều các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, hợp phần sông Yên, sông Bạng đã được HĐND tỉnh thông qua tại các nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND và số 88/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017. Sở Nông nghiệp và PTNT cơ bản thống nhất giải pháp kỹ thuật các hạng mục công trình theo đề xuất của chủ đầu tư tại Công văn nêu trên và hồ sơ kèm theo, cụ thể như sau:

a) Tuyến đê: Trên cơ sở hiện trạng tuyến đê Ngọc Lũm xã Trường Giang, huyện Nông Cống có chiều dài khoảng 6.488,65 m được đắp tôn cao, áp trực và mở rộng mặt đê theo mặt cắt thiết kế bằng đất đòi đảm lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; cao trình đỉnh đê thiết kế (+3,0 ÷ +3,40) m, cao trình đỉnh tường chắn thiết kế (+3,40) m, chiều rộng mặt đê thiết kế $B = (5,0 \div 6,0)$ m, chiều rộng mặt gia cố $B_{gc} = (3,5 \div 5,0)$ m, hệ số mái đê phía sông, phía đồng $m = 2,0$ (trong đó các đoạn đê từ $K0 \div K0+236$; $K3+765.54 \div K3+964$ và $K5+872.63 \div K6+623.84$ có tổng chiều dài $L = 1.190$ m mặt đê được gia cố bằng bê tông thường (BTT) M250 dày 20 cm bên dưới lót nilon tái sinh và một lớp cấp phối đá dăm (CPĐĐ)

loại 2 dày 18 cm, mép đê phía sông làm tường chống tràn bằng BTT M200; các đoạn đê từ K0+360.4 ÷ K3+765.54; K3+964 ÷ K5+872.63 có tổng chiều dài L = 5.298,65 m mặt đê được gia cố bằng CPĐD loại 2 dày 20 cm). Mái đê phía sông, phía đồng phần đắp mới được trồng cỏ bảo vệ, chống xói lở.

b) Công trình trên tuyến:

- Cổng làm mới: Phá bỏ cổng cũ đã hư hỏng, làm lại mới tại vị trí cổng cũ (K0+971,13; K2+662,55; K3+981,67; K4+303,49 và K4+549,04). Hình thức cổng hộp bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250 và BTT M200; xung quanh thân cổng được đắp đất sét luyện dày 50 cm; nền cổng và tiêu năng được gia cố bằng cọc BTCT M300, nền cửa vào, cửa ra cổng được gia cố bằng cọc tre; vận hành cổng bằng ổ khóa kiểu trục vít (ổ khóa V3 hoặc V5).

- Cổng sửa chữa: Đối với các cổng tại các vị trí K1+370,66; K3+756,54; K5+160,58 theo đánh giá của đơn vị tư vấn hiện đang còn tốt. Sửa chữa để phù hợp với mặt cắt đê thiết kế.

- Dốc lên xuống đê và vượt dốc: Tổng số 28 dốc (gồm cả phía đồng và phía sông). Thân dốc bằng đất đồi đầm lên đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$, chiều rộng mặt dốc B = (3,0 ÷ 5,0) m; những dốc cũ có mặt gia cố hiện trạng là bê tông thì dốc mới được gia cố bằng BTT M250, móng bằng CPĐD loại 2 lu lèn chặt; những dốc cũ có mặt hiện trạng là đất thì dốc mới được mặt gia cố bằng CPĐD loại 2 dày 20 cm; các vị trí tuyến đê cắt qua ngõ nhà dân được vượt nổi đảm bảo thuận tiện giao thông.

2. Một số yêu cầu đối với chủ đầu tư:

a) Trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế bổ sung:

- Định lượng chi tiết phương án số 2 làm cơ sở để so chọn phương án tối ưu đảm bảo điều kiện kinh tế, kỹ thuật;

- Đối với các cổng làm mới: Tính toán lựa chọn khẩu diện trên cơ sở nhiệm vụ (tưới, tiêu) của từng cổng đảm bảo điều kiện kinh tế, kỹ thuật;

- Bổ sung tính toán hiệu quả kinh tế của dự án.

b) Trong giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Thực hiện khảo sát địa hình, địa chất đảm bảo đủ tài liệu để phục vụ thiết kế theo quy định; tính toán ổn định, kết cấu các bộ phận, hạng mục công trình; tính toán xác định tiết diện, chiều dài và mật độ cọc BTCT xử lý nền cổng theo các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu kinh tế, kỹ thuật.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án:

- Trước khi triển khai thi công: Thực hiện thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được quy định tại Điều 25 của Luật Đê điều và triển khai phương án đảm bảo an toàn đê điều và công trình trong mùa mưa, lũ theo quy định của pháp luật;

- Trong quá trình thi công và sau khi hoàn thành công trình: Không gây cản trở, ách tắc lòng sông; thường xuyên theo dõi diễn biến của đê, bãi sông khu vực thượng, hạ lưu phạm vi dự án; trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay cơ quan chức năng và kịp thời xử lý đảm bảo an toàn đê điều, bãi sông; trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công, hoàn trả hiện trạng bãi sông, lòng sông.

Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND huyện Nông Cống;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam